TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:14/2025/HSST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn H Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đào H Thanh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Dung-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn H**; tên gọi khác: không; sinh năm 1986 tại Phổ Yên; trú tại: Tổ dân phố Xuân Vinh , phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Dị và bà Nguyễn Thị Oanh; có vợ là Sầm Thị Hải (đã ly hôn); Con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Tại Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội *"Đánh bạc"*.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên toà).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lê Văn D, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978

Trú tại: Tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1970;

Trú tại: Tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T, anh T, anh D, anh S và ông T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 14/10/2024, tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình ông Trịnh Văn T thuộc tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đang có các đối tượng đánh bạc trái phép. Tổ công tác đã đến kiểm tra thì phát hiện tại gian nhà chính nhà ông Thái có 04 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Trịnh Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Quang T và Lê Văn D cùng trú tại tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi tổ công tác đến thì H và D bỏ chạy khỏi hiện trường, còn T và T được giữ lại để làm việc. Thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) (niêm phong trong phong bì ký hiệu B), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (niêm phong trong phong bì ký hiệu A), 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng của Lê Văn D (niêm phong trong phong bì ký hiệu C), 01 điện thoại Samsung màu đen của Trịnh Văn H (niêm phong trong phong bì ký hiệu D), 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng. Sau đó, tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định.

Đến ngày 01/01/2025, Lê Văn D đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra. Dân khai số tiền này là của Dân dùng vào việc đánh bạc cùng các đối tượng vào ngày 14/10/2024 tại phòng khách nhà ông Trịnh Văn T.

Tại Kết luận giám định số 1131/KL-KTHS ngày 02/11/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu B là tiền thật.

Quá trình điều tra Trịnh Văn H và các đối tượng Lê Văn T, Nguyễn Quang T và Lê Văn D và Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 14/10/2024, Lê Văn D rủ Nguyễn Quang T đến nhà ông Trịnh Văn T ở tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đến nhà ông T thì D và Tập thấy ông T đang ngồi ngoài sân, còn Trịnh Văn H đang ở trong phòng khách nhà ông T. Một lúc sau thì có Lê Văn T và Nguyễn Văn S, trú tại tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đến, lúc này cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền và sử dụng bộ bài lơ khơ được Th mang theo làm dụng cụ để đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 20 phút thì Sỹ bỏ về trước, còn lại H, Thg, T và D tiếp tục cùng nhau đánh bạc. Về hình thức đánh bạc được các đối tượng thỏa thuận, quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài lơ khơ 52 lá, mỗi người chơi được chia 10 quân bài, được chia lần lượt theo chiều kim đồng hồ, người chia bài là người đánh đầu tiên (đối với ván thứ nhất), các ván tiếp theo người nào thắng trước thì được đánh trước, người đánh sau cố gắng chặn bài của người đánh trước bằng lá hoặc bộ lớn hơn, theo quy luật thì đôi chặn đôi, sám chặn sám, sảnh chặn sảnh (sảnh phải đủ dài hoặc lớn hơn sảnh của người đánh trước), trong bộ bài quy ước từ lớn đến bé như sau: 2, A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3. Khi đánh bài không bị chặn, người chơi sẽ tiếp tục lượt tiếp theo cho đến khi người nào hết bài trước thì sẽ thắng, người thắng được tất cả số tiền của người chơi còn lại, người thua phải mất số tiền bằng số lá bài còn lại trên tay nhân với số tiền cược, với tỷ lệ cược một lá là 5.000 đồng. Trường hợp báo "Sâm": nếu người chơi tin rằng bài của mình không ai chặn được thì nói "báo Sâm", sau đó đánh bộ bài của mình, nếu không ai chặn được thì sẽ được nhận 100.000 đồng của mỗi người còn lại, nếu người báo "Sâm" bị chặn thì phải mất 300.000 đồng cho người đã chặn. Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 430.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn lại 300.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ; Thg mang theo 800.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn lại 590.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ; D mang theo 600.000 đồng để đánh bạc, bị thua 200.000 đồng, khi bỏ chạy còn cầm theo 400.000 đồng; S mang theo 320.000 đồng, bị thua hết và bỏ về trước; Lúc đầu H khai nhận mang theo 750.000 đồng để đánh bạc và bị thua 250.000 đồng, khi Công an đến H bỏ chạy, số tiền còn lại 500.000 đồng để ở chiếu bạc, đến ngày 08/01/2025 H thay đổi lời khai và chỉ khai nhận chỉ sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. H và các đối tượng nêu trên khai nhận: Số tiền 2.500.000 đồng mà Cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc là số tiền mà H cùng các đối tượng trên sử dụng vào việc đánh bạc; việc đánh bạc tại nhà ông Trịnh Văn T thì ông Ti không biết, lúc đó ông T đã đi ra khỏi nhà; chiếc chiếu cói là của nhà ông T, các đối tượng tự ý sử dụng vào việc đánh bạc; 02 chiếc điện thoại Công an thu giữ tại chiếu bạc là của H và D không liên quan đến việc đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 22/CT-VKSPY ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 chuyển 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 181/2023/HS-ST ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Văn H thành 08 (tám) tháng tù giam.

Áp dụng Điều 55,56 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 17 đến 20 tháng tù giam.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội.

+ Tạm giữ: 01 phòng bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi bên trong có 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sư sơ thẩm theo quy định

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên toà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh: Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D, Nguyễn Văn S và ông Trịnh Văn T vắng mặt. Bị cáo H và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại có việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng từ 19 giờ đến 21 giờ 50 phút ngày 14/10/2024, tại nhà của ông Trịnh Văn T thuộc tổ dân phố XV, phườngTT, thành phố Phổ

Yên, tỉnh Thái Nguyên, Trịnh Văn H và các đối tượng Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D và Nguyễn Văn S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh *"Sâm"* được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam thì bị phát hiện. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.900.000 đồng (trong đó 2.500.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang, 400.000 đồng do Lê Văn D giao nộp sau khi bị phát hiện bắt giữ). Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: Th sử dụng 800.00 đồng, D sử dụng 600.000 đồng, S sử dụng 320.000 đồng, T sử dụng 430.000đồng và H sử dụng 750.000đồng (Việc H thay đổi lời khai và xác định chỉ sử dụng 150.000đồng để đánh bạc là không có căn cứ). Tuy số tiền mà Trịnh Văn H và các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nhưng trước đó ngày 08/5/2023 Trịnh Văn H có hành vi *"Đánh bạc"* bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tại Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 30/01/2023. Tính đến ngày thực hiện hành vi đánh bạc lần này (tức ngày 14/10/2024), H đang chấp hành thời gian thử thách, do vậy chưa được xóa án tích, nên hành vi nêu trên của Trịnh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D và Nguyễn Văn S là những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo H. Tuy nhiên số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, mặt khác các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi *"Đánh bạc","Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"*. Do vậy hành vi của Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D và Nguyễn Văn S không cấu thành tội phạm "Đánh bạc".

Cáo trạng số: 22/CT-VKSPY ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này...hoặc đã bị kết án về tội này...chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế, gia đình của bị cáo mà còn là nguyên nhân của các tội phạm khác.

Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo ham chơi, hám lời muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ, bất chính và coi thường pháp luật nên dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh

trước pháp luật và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, do thiếu tu dưỡng rèn luyện nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có chú ruột là ông Trịnh Văn Th là Liệt sỹ, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, xong đây là tình tiết định tội do vậy xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và phạm tội trong thời gian thử thách, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt được.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, chuyển 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo H thành 08 (tám) tháng tù giam và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với hình phạt của cả hai bản án.

Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói đã qua sử dụng, xác định là vật chứng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo và các đối tượng Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D và Nguyễn Văn S sử dụng để đánh bạc, là tiền thu lợi bất chính, nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 phong bì có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi bên trong có 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Trịnh Văn H quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội lẽ ra cần trả cho bị cáo H. Tuy nhiên do bị cáo H bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/ 2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn T, Nguyễn Quang T, Lê Văn D và Nguyễn Văn S là những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo H. Xong do số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, mặt khác các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi *"Đánh bạc","Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"*. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an thành phố Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Th, T, D và S theo quy định là phù hợp.

Đối với ông Trịnh Văn T là chủ nhà, nơi bị cáo và các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, khi bị cáo và các đối tượng đánh bạc thì ông T không có nhà và không biết bị cáo cùng các đối tượng đánh bạc, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là phù hợp.

Trong vụ án này, ngoài hành vi đánh bạc ngày 14/10/2024, tại nhà của ông Trịnh Văn T ra, các đối tượng Nguyễn Văn S, Lê Văn P, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn T đã có hành vi mua bán số lô, số đề. Tuy nhiên, tổng số tiền mỗi lần mua, bán số lô, số đề là dưới 5.000.000 đồng, mặt khác các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi *"Đánh bạc","Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"*. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an thành phố Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với S, P, Đ, H và Thiệu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 181/2023/HS-ST ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Trịnh Văn H thành 08 (tám) tháng tù giam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 17 (mười bảy) tháng tù giam.

Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn H 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ Tạm giữ: 01 phong bì có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi bên trong có 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trịnh Văn H để bảo đảm công tác thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 20/01/2025 và ủy nhiệm chi số 14 ngày 21 tháng 01 năm 2025).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND P.TT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.